

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829702] - PLC nâng cao
(CCQ2105A,B)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121050058	Phạm Tiến	Cường	21/01/2003	CCQ2105B			7.2	5.0	5.9
2	2121050041	Nguyễn	Đức	20/04/2003	CCQ2105B			6.1	0.0	2.4
3	2121050071	Phan Minh	Đức	27/05/2003	CCQ2105B			8.3	6.8	7.4
4	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	CCQ2105B			7.3	0.0	2.9
5	2121050049	Đào Tấn	Hiền	27/09/2003	CCQ2105B			7.7	8.5	8.2
6	2121050078	Nguyễn Trung	Hiếu	17/11/2002	CCQ2105B			8.0	6.5	7.1
7	2121050038	Nguyễn Hoàng	Hy	13/07/2003	CCQ2105B			7.3	8.0	7.7
8	2121050042	Hứa Hoàng	Khang	16/12/2003	CCQ2105B			8.2	8.0	8.1
9	2121050021	Trần Quang	Phú	02/03/2002	CCQ2105A			0.0	0.0	0.0
10	2122050121	Lê Đình	Sơn	07/04/2004	CCQ2205A			0.0	0.0	0.0
11	2121050028	Nguyễn Sỹ	Thiện	13/02/2002	CCQ2105A			7.1	8.0	7.6
12	2121050026	Phạm Minh	Thông	03/10/2003	CCQ2105A			8.3	8.5	8.4
13	2121050014	Lê Minh	Thuận	13/09/2003	CCQ2105A			7.7	8.0	7.9
14	2121050015	Nguyễn Minh	Tiến	18/06/2003	CCQ2105A			7.9	8.5	8.3
15	2121050075	Lê Đông	Triều	27/12/2003	CCQ2105A			8.1	8.5	8.3
16	2121050016	Trương Thanh	Triều	06/10/2001	CCQ2105A			7.9	8.0	8.0
17	2121050029	Võ Thành	Tuân	17/11/2003	CCQ2105A			7.9	7.8	7.8
18	2121050020	Phạm Minh	Tuấn	16/10/2001	CCQ2105A			7.9	8.0	8.0
19	2121050017	Lê Hồng	Việt	27/09/2003	CCQ2105A			8.2	8.3	8.3
20	2121050024	Hồ Thanh	Xuân	25/01/2003	CCQ2105A			7.9	7.0	7.4